TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 326/2017/QĐST-HNGĐ	*Hòa Thành, ngày 04 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 554/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969; địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: x/xxX, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ nơi cư trú: Tổ xx, ấp H, xã Bình T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Thành T**, sinh năm 1966; địa chỉ: x/xxX, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lê Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990; Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1995 và Lê Hoàng M, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành, bà L và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L và ông T mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Bà L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004430 ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh T Ninh. Bà L tự nguyện nộp thay cho ông T 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho bà L 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án (L).

Nguyễn Hảo Phát